TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HS - ST
Ngày 06/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Sơn;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồng Kiên - Giáo viên - Hiệu trưởng trường THCS Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá;

2. Bà Nguyễn Thị Tường Vân - Cán bộ hưu trí thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Lệ Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2024/TLST - HS ngày 12 tháng 7 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST - HS ngày 23/7/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Doãn B - Sinh ngày 24/11/1991; Nơi ĐKKHKTT và nơi cư trú hiện nay: Thôn C, xã Q, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Doãn B (Đã chết) và con bà Chu Thị N - SN 1968. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con đầu; Tiền án: không; tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 29/2024/LCĐKNCT ngày 12/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

* Người bị hại: Anh Phạm Văn Th - Sinh ngày: 29/3/2009. Có mặt.

Trú tại: Thôn C, xã Q, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện cho người bị hại: Ông Phạm Văn T - Sinh năm: 1982

Trú tại: Thôn C, xã Q, huyện V, tỉnh Thanh Hóa (Bố đẻ anh Phạm Văn Th). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 10/01/2024, Phạm Doãn B, sinh ngày 24/11/1991, trú tại thôn C, xã Q, huyện V, tỉnh Thanh Hoá điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu xanh biển kiểm soát 36B4-216.30 lưu thông trên đoạn đường bê tông theo hướng từ thôn Tiến Ích 1, xã Vĩnh Quang đi về nhà tại thôn C, xã Q, huyện V. Khi Phạm Doãn B đi đến đoạn trước ngã ba giao nhau giữa đường đê Sông Mã với đường thôn C, xã Q, huyện V thì quan sát thấy phía trước cách đó khoảng từ 05 mét đến 07 mét cháu Phạm Văn Th, sinh ngày 29/03/2009 trú tại thôn C, xã Q, huyện V điều khiển xe đạp đi từ hướng đường thôn C đi ở bên phải theo chiều xe mô tô do B điều khiển vào ngã ba và rẻ phải về hướng đường bê tông theo hướng từ thôn C, đi trung tâm xã Q. Lúc cháu Th đã điều khiển xe đạp sang phần đường của xe mô tô do B điều khiển, B giảm tốc độ, đạp phanh bóp còi nhưng do khoảng cách giữa hai quá gần nên B đã không kịp xử lý dẫn đến va chạm giữa hai phương tiện (mặt và má phải lốp trước xe mô tô biển kiểm soát 36B4-216.30 đâm vào mặt ngoài bên dưới gióng chéo phía dưới khung xe đạp). Hậu quả Phạm Doãn B bị gãy tay phải được đưa đi điều trị tại Bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, cháu Phạm Văn Th bị dập não trái, gãy xương hàm được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện nhi Thanh Hoá, hai phương tiện bị hư hỏng.

Ngày 29/01/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 47; 48/QĐ-ĐCSHS-KTMT gửi Viện khoa học hình sự Bộ công an về việc giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Phạm Doãn B và cháu Phạm Văn Th.

Căn cứ Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 2469/KL - KTHS ngày 11/4/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: *"Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:*

- Sẹo phẩu thuật mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải kích thước trung bình: 2% (áp dụng theo nguyên tắc 1,3 và Mục I.2, Chương 8)

- Gãy thân xương quay phải, đang can, trục thẳng, không ngắn chi, chức năng cẳng tay bình thường: 06% (áp dụng Mục IV.7.1, Chương 7).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Doãn B tại thời điểm giám định là: 08% (tám phần trăm)".

Căn cứ Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 2468/KL - KTHS ngày 04/5/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: *"Đối chiếu Bảng 1 – Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:*

- Sẹo vết thương vùng chẩm phải, kích thước trung bình: 02% (áp dụng theo nguyên tắc 1 và Mục I.2, Chương 8).

- Sẹo phẩu thuật vùng trán – thái dương – chẩm trái, kích thước trung bình: 2% (áp dụng theo nguyên tắc 1,3 và Mục I.2, Chương 8).

- Sẹo dẫn lưu vùng chẩm trái, kích thước nhỏ: 01% (áp dụng theo nguyên tắc 1, 3 và Mục I.1, Chương 8)

- Sẹo vùng lưng trái, kích thước trung bình: 02% (áp dụng theo nguyên tắc 1 và Mục I.2, Chương 8)

- Diện Sẹo nằm dọc, không liên tục vùng lưng trái, kích thước lớn: 03% (áp dụng theo nguyên tắc 1 và Mục I.3, Chương 8)

- Sẹo mặt ngoài gối trái, kích thước trung bình: 02% (áp dụng theo nguyên tắc 1 và Mục I.2, Chương 8).

- Sẹo mắt cá ngoài chân phải, kích thước nhỏ: 01% (áp dụng theo nguyên tắc 1 và Mục I.1, Chương 8).

- Sẹo mắt cá ngoài chân trái, kích thước trung bình: 02% (áp dụng theo nguyên tắc 1 và Mục I.2, Chương 8).

- Ổ khuyết xương vùng trán - Thái dương - đỉnh trái đường kính trên 10cm, đáy chắc: 31% (áp dụng Mục I.5.4, ghi chú Mục I.5 và Mục I.5.3, Chương 1)

- Ổ tổn thương não đường kính từ 2cm đến 5cm, không có di chứng chức năng hệ thần kinh: 26% (áp dụng Mục III.2, Chương 1)

- Vỡ thành trên và thành ngoài ổ mắt trái: 07% (áp dụng Mục XIII.1, Chương 10)

- Sụp mi, teo gai thị, tổn thương thần kinh III mắt trái ảnh hưởng thị lực mắt trái 1/10; thị lực mắt phải 10/10: 21% (áp dụng Mục XV, chương 10)

- Vỡ thành trước xoang hàm trái, không di lệnh: 07% (áp dụng Mục II.4.1, Chương 12)

- Vỡ gò má trái, can tốt, không ảnh hưởng chức năng: 08% (áp dụng Mục I.2, Chương 11).

- Máu tụ dưới màng cứng bên trái, đã điều trị, không có di chứng thần kinh, hiện tại không còn hình ảnh, trên chẩn đoán hình ảnh: 08% (áp dụng Mục III.6 và ghi chú Mục III, Chương 1).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn Th tại thời điểm giám định là: 75% (bảy mươi lăm phần trăm)".

Căn cứ vào B bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, B bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của Phạm Doãn B, lời khai người bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ xác định:

Nơi xảy ra tai nạn là ngã ba giao nhau giữa đường thôn với đường đê Sông Mã thuộc thôn C, xã Q, đoạn đường này được đổ bê tông, chiều rộng mặt đường là 05 mét, có lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện trên nằm ở phần đường của xe mô tô do B điều khiển, cách mép đường bên phải 1,5 mét, điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là mặt và má phải lốp trước xe mô tô biển kiểm soát 36B4-216.30 đâm vào mặt ngoài bên dưới gióng chéo phía dưới khung xe đạp.

Về vấn đề dân sự: Phạm Doãn B đã thoả thuận hỗ trợ đền bù cho gia đình cháu Phạm Văn Th số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Về thiệt hại của hai phương tiện là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B4-216.30 của Phạm Doãn B và xe đạp của gia đình cháu Phạm Văn Th do cả hai phương tiện bị hư hỏng nhẹ nên hai bên thống nhất tự sữa chữa, không yêu cầu bồi thường vì vậy không xem xét giải quyết.

Đối với thương tích của Phạm Doãn B do hành vi, vi phạm pháp luật của chính bản thân mình gây nên, vì vậy Phạm Doãn B không yêu cầu xem xét giải quyết.

Đối với vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B4-216.30, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 025158 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Phạm Doãn B, mặt khác không nằm trong cơ sở dữ liệu xe mô tô vật chứng. Vì vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

Đối với 01 (một) chiếc xe đạp màu xanh - bạc quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn T (bố đẻ cháu Thắng) nên cơ quan điều tra đã trả cho ông Thành là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với giấy phép lái xe hạng A1 số: AN620917, mang tên Phạm Doãn B, có giá trị không thời hạn được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT- VKSVL ngày 10/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Phạm Doãn B về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 260 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b Khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Doãn B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Xử phạt: Phạm Doãn B từ 13 tháng đến 16 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 26 tháng đến 32 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Doãn B.

- Về bồi thường trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Doãn B đã chủ động thoả thuận hỗ trợ đền bù cho gia đình cháu Phạm Văn Th số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Người đại diện hợp pháp cho người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này.

- Về xử lý vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B4-216.30, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 025158 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Phạm Doãn B, mặt khác không nằm trong cơ sở dữ liệu xe mô tô vật chứng. Vì vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Đối với 01 (một) chiếc xe đạp màu xanh - bạc quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn T (bố đẻ cháu Thắng) nên cơ quan điều tra đã trả cho ông Thành là đúng theo quy định của pháp luật nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Đối với giấy phép lái xe hạng A1 số: AN620917, mang tên Phạm Doãn B, có giá trị không thời hạn được chuyển theo hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Phạm Doãn B.

- Về án phí: Bị cáo Phạm Doãn B phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa: Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Vĩnh Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử người bị hại và người đại diện cho người bị hại đều có đơn từ chối mời, cử người trợ giúp viên pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại, nên các cơ quan tiến hành tố tụng và HĐXX không mời, cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Doãn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo: Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 10/01/2024, Phạm Doãn B, sinh ngày 24/11/1991, trú tại thôn Cẩm Hoàng 2, xã Vĩnh Quang, có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B4-216.30 lưu thông theo hướng đi từ thôn T, xã Q đi về nhà tại thôn C, xã Q. Khi đến ngã ba giao nhau thuộc địa phận thôn C, xã Q, mặc dù khu vực có đầy đủ hệ thống đèn điện chiếu sáng để đảm bảo việc quản sát nhưng B đã không giảm tốc độ, không nhường đường cho xe đạp của cháu Phạm Văn Th lưu thông theo hướng từ thôn C 1 đi xã Q dẫn đến gây ra tai nạn. Hậu quả gây nên thương tích cho cháu Phạm Văn Th với tỷ lệ thương tật 75%. Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vân tải; Điều 12, 24 Luật Giao thông đường bộ: Các trường hợp phải giảm tốc độ… " Qua đường giao nhau cùng mức" (Khoản 3, Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTCT); tại nơi giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến, phải nhường đường cho xe đi đến từ bên phải (Khoản1 Điều 24 Luật giao thông đường bộ). Đã phạm vào tội" Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo hôm nay phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: B bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Tập bản ảnh của vụ tai nạn giao thông; B bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; kết luận giám định, B bản ghi lời khai, bản tự khai của bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại nên có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Phạm Doãn B gây tai nạn giao thông vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10/01/2024 đã phạm vào

tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại khoản 1 Điều 260 BLHS.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của vụ án: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn giao thông công cộng mang tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho cho xã hội, bị cáo khi tham gia giao thông đường bộ đã không chấp hành đúng quy định, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ đã không chú ý quan sát, không xử lý an toàn đối với xe đạp do cháu Phạm Văn Th điều khiển. B giảm tốc độ, đạp phanh bóp còi nhưng do khoảng cách giữa hai quá gần nên B đã không kịp xử lý dẫn đến va chạm giữa hai phương tiện (mặt và má phải lốp trước xe mô tô biển kiểm soát 36B4-216.30 đâm vào mặt ngoài bên dưới gióng chéo phía dưới khung xe đạp). Hậu quả Phạm Doãn B bị gãy tay phải được đưa đi điều trị tại Bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, cháu Phạm Văn Th bị dập não trái, gãy xương hàm được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện nhi Thanh Hoá,

Hậu quả, bị cáo bị gãy tay phải, cháu Phạm Văn Th bị dập não trái, gãy xương hàm với tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 75%. Lỗi vi phạm thuộc về bị cáo.

Để đấu tranh phòng chống và ngăn ngừa tội phạm nói chung và lập lại trật tự an toàn giao thông đường bộ nói riêng, cần thiết phải có hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo để trừng phạt và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa và giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật. Bởi vậy, cần lên cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung cũng như có đủ thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tích cực, chủ động, tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại sức khỏe và thiệt hại về tài sản cho bị hại. Bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng, được tặng thưởng nhiều huân chương kháng chiến, bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, xin giảm nhẹ hình phạt chính và hình phạt bổ sung, quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo và gia đình luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú. Bởi vậy, có đủ cơ sở để áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS để làm tình tiết giảm nhẹ đáng kể cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp và căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Trước khi phạm tội có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Hội đồng xét xử xem xét quyết định xử phạt bị cáo mức án tương xứng, phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội và cho bị cáo cải tạo tại địa phương là đủ để

cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 65 BLHS.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã chủ động khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho người hại là cháu Phạm Văn Th số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Qúa trình tố tụng và tại phiên tòa bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại, không có yêu cầu bồi thường gì thêm về phần trách nhiệm dân sự. Đây là thỏa thuận hợp pháp và tự nguyện nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về phần hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, hàng ngày bị cáo đi làm nghề tự do để kiếm sống, được UBND xã Q xác nhận về điều kiện hoàn cảnh khó khăn. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Doãn B là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B4-216.30, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 025158 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Phạm Doãn B, mặt khác không nằm trong cơ sở dữ liệu xe mô tô vật chứng nên Cơ quan điều tra đã trả lại các phương tiện trên cho Phạm Doãn B và trả lại cho gia đình ông Phạm Văn T 01(một) chiếc xe đạp màu xanh - bạc là các chủ sở hữu hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật HĐXX không xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: AN620917, mang tên Phạm Doãn B, có giá trị không thời hạn mang tên Phạm Doãn B trả lại cho bị cáo Phạm Doãn B là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Doãn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Phạm Doãn B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vân tải; Điều 12, khoản 1 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ, và các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Doãn B 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/8/2024).

Giao bị cáo Phạm Doãn B cho UBND xã Q, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng khoản 5 Điều 260 BLHS năm 2015 phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Doãn B.

- Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Phạm Doãn B 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số: AN620917 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 27/5/2010, mang tên Phạm Doãn B.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Doãn B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, Bị hại, người đại diện cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện cho người bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Sơn